

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 19/3/2024

V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KONTUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Nghiênn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tiền.

2. Bà Lê Thị Ngọc Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Ngày 19/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 173/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023, về việc tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 19/02/2024, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hoàng T, sinh năm 1971 (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Phùng Quốc H, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện ngày 10/10/2023 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoàng T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Hoàng T và ông Phùng Quốc H tự nguyện kết hôn và đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum vào ngày 20/ 9/1993. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích, vợ chồng bà đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, để ổn định cuộc sống bà mong muốn Tòa án xét xử cho ly hôn với ông Phùng Quốc H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Phùng Quốc Thịnh, sinh ngày 20/10/1997, Phùng Quốc Trường, sinh ngày 18/9/2000 và Phùng Ngọc Khánh Ly, sinh ngày 20/11/1993. Các con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Phùng Quốc H nhưng ông Hoàng và không có ý kiến gì, không tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Thị Hoàng T khởi kiện về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình với ông Phùng Quốc H và cung cấp tài liệu, chứng cứ làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Bị đơn ông Phùng Quốc H có nơi cư trú tại: Tổ 4, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Bị đơn ông Phùng Quốc H đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông Hoàng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Hoàng T và ông Phùng Quốc H tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn ngày 20/9/1993 tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Bà Thanh và ông Hoàng đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm điều kiện kết hôn, do đó quan hệ hôn nhân giữa bà Thanh và ông Hoàng là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, lời khai của bà Nguyễn Thị Hoàng T và lời khai của các con là Phùng Ngọc Khánh Ly và Phùng Quốc Thịnh, có đủ cơ sở để xác định vợ chồng ông Hoàng và bà Thanh sau khi kết hôn về chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống nên không tìm được tiếng nói chung. Ông Hoàng

và bà Thanh đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 đến nay nên vợ chồng không còn tình cảm. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Phùng Quốc H nhưng ông Hoàng không đến Tòa làm việc, như vậy ông Hoàng đã bỏ mặc việc ly hôn của bà Thanh.

Xét mâu thuẫn của vợ chồng ông Hoàng và bà Thanh đã đến mức trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 đến nay, chứng tỏ đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phùng Thị Hoàng Thanh là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Phùng Quốc Thịnh, sinh ngày 20/10/1997, Phùng Quốc Trường, sinh ngày 18/9/2000 và Phùng Ngọc Khánh Ly, sinh ngày 20/11/1993. Các con đều đã trưởng thành, bà Thanh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Thanh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thanh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của bà Nguyễn Thị Hoàng T đề ngày 10/10/2023.

Xử:

- *Về hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Hoàng T được ly hôn với ông Phùng Quốc H.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị Hoàng T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 000565 ngày 13/11/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố KonTum.

- *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/03/2024), bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THA dân sự TP KonTum;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Bá Nghiênn

